**Phân tích cảnh cho chữ trong chữ người tử tù mẫu 9**

Trong nền văn học Việt Nam, Nguyễn Tuân được biết đến với quan niệm thẩm mỹ trân trọng, đề cao cái đẹp, khám phá cái khác thường và xây dựng các hình tượng nhân vật mang đậm nét tài hoa nghệ sĩ. Phong cách nghệ thuật độc đáo của ông đã được thể hiện rõ thông qua tác phẩm “Chữ người tử tù”. Đây là thiên truyện ngắn kết tinh những giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc, trong đó cảnh cho chữ “xưa nay chưa từng có” diễn ra chốn ngục tù tăm tối đã ẩn chứa những ý niệm sâu sắc về sự chiến thắng của cái đẹp trước cái xấu, cái ác.

  Trong một không khí khói toả như cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lân hồ. Khói bốc tỏa cay mắt. Một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang đậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng phẳng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại khúm núm cắt những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bưng chậu mực…”.

   Đoạn văn miêu tả đặc sắc đầy chất tạo hình và điện ảnh trên hẳn đã góp phần làm sáng tỏ thêm nhân định: Nguyễn Tuân là một trong những bậc thầy về ngôn ngữ dân tộc; đồng thời cũng khẳng định thêm sự phong phú, chính xác về kiến thức lịch sử, văn hoá, xã hội…., năng lực quan sát lọc lõi và trí tưởng tượng mạnh mẽ và bay bổng của tác giả *Vang bóng một thời*. Đoạn văn miêu tả cảnh tượng người tử tù tặng thư pháp nơi ngục thất vừa ảm đạm vừa hào hùng khiến cho cả ba nhân vật Huấn Cao, quản ngục và thơ lại bỗng thăng hoa thành những hình tượng kì vĩ phi thường – xây dựng được cốt cách phi phàm, những “con người khổng lồ” nhưng có khi phải lặn ngụp “dưới đáy” xã hội, đó cũng là một đặc trưng nổi bật của bút pháp lãng mạn chủ nghĩa nói chung. Đoạn văn chứa đầy mơ ước thiết tha của Nguyễn, sở dĩ gọi thức tâm linh người đọc, cũng bởi cả ba nhân vật, tuy ở các vị trí xã hội xa cách nhau nhưng lại có khả năng bổ sung phẩm tính cho nhau ấy, đều là những mảnh hồn của tác giả say đắm hóa thân: tam vị nhân vật, nhất thế? Nguyễn Tuân. Bút pháp đoản thiên tiểu thuyết phong cách điêu khắc của Nguyễn dựng nên nhóm tượng đài Thiên lương – Tam vị nhất thể sáng láng này dường như muốn tạo tác một biểu hiện làm đối chứng với cái hiện thực xã hội thực dân nửa phong kiến tồi tệ hiên hữu trước mắt tác giả. Sự thực, cái xã hội nhãn tiền ấy đã được Nguyễn Tuân lịch sử hoá, “Sơn Hưng Tuyên” hóa qua bối cảnh câu chuyện ông Huấn cho chữ ; đó là một xã hội “hỗn loạn xô bồ” với những thế nhân “cặn bã”, những “lũ quay quắt” sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc: Đối với kẻ sa cơ thất thế thì sẵn sàng hung hăng “phết cho mấy hèo bây giờ” – “Ở đây, khó giữ thiên lương”…Khi viết những dòng Vang bóng một thời, Nguyễn Tuân đã và đang được nếm trải thấm thía cái mùi vị xã hội ấy – thậm chí, một sự nghiệm sinh khá kĩ lưỡng, tất nhiên chưa đến độ “cổ đeo gông, chân vướng xiềng lê bước dần tới nơi đoạn mệnh như ông Huấn, nhưng bất hạnh đến mức tù đày khổ nhục đắng cay (khoảng 1929 – 1930) thì cũng đã từng: “ những trái tim đó (của các tù nhân – V.T) thỉnh thoảng có lên tiếng nhưng một cách dữ dội và tàn ác. Những cuộc xô xát giữa tù và tù giữa bữa cơm mắm nhà nước phát, thường bắt đầu từ việc tranh giành một quả ớt. Quả ớt đỏ đã nhuộm đỏ những nắm cơm đỏ bị những vần tay vấy máu mân mê. Những bữa cơm cá thối trong một bầu không khí kinh khủng như vậy…” (Một chuyến đi). Có thể nói nguyên mẫu nhân vật Huấn Cao là ông giáo thụ Cao Bá Quát dạy học đát Sơn Tây bán sơn địa sỏi đá từ trăm năm trước; nhưng nguyên mẫu của xã hội xứ Đoài thời ông Huấn (triều đại Thuận Trị, Tự Đức) thì lại chính là hoàn cảnh xã hội Việt Nam trước mắt người đang sáng tác Vang bóng một thời. Viết truyện ngắn Chữ người tử tù để “dĩ cổ vi kim” (lấy xưa nói nay) là một dụng ý khá rõ ràng của tác giả. Bấc đắc chí, bất mãn, phản kháng chế độ xã hội thực dân đang tiếp tục nuôi dưỡng quy luật đau thương: Thân phận không phải là hệ quả của bản chất – tinh thần dân tộc sâu xa của nhà văn Nguyễn Tuân yêu nước thâm trầm chủ yếu là ở chỗ đó. Một biểu hiện nữa của tinh thần dân tộc trong  Chữ người tử tù là thái độ luyến tiếc của một nhã thú văn hoá cổ truyền đang lụi tàn dần trong xã hội thời Tây: Thưởng ngoạn thư pháp. Do chữ Nho là thứ văn tự tượng hình, rất nhiều chữ giống như tranh hiện đại chủ nghĩa (siêu thực, trừu tượng), nét bút lông lại rất mềm mại dễ dàng bộc lộ cá tính và nhân cách…; do đó viết chữ Nho không đơn thuần là thao tác kí hiệu hóa ngôn ngữ, mà nhiều khi trở nên một hành động nghệ thuật đích thực : sáng tạo thư pháp (thư pháp có khi đứng riêng một mình, có khi phối hợp cùng nghệ thuật tạo hình : xuất hiện trên tranh thuỷ mặc…). Người Việt Nam xưa sử dụng chữ Nho, hoà đồng cùng truyền thống văn hóa phương Đông đã say mê thư pháp, và cũng sản sinh được không ít những nét chữ vừa “Như Phượng múa rồng bay”, vừa phát tiết nhân phẩm. Một trong các danh sĩ Bắc Hà về thư pháp chính là Cao Chu Thuần (1808 – 1855) với văn chương “vô tiên Hán” và nhân cách thì “Một đời chỉ cúi trước hoa mai” (Nhất sinh đê thủ bái mai hoa”)… Xây dựng một nguc quan biết nung nấu sở nguyện: “Có được chữ ông Huấn mà treo, là có một vật báu trên đời”, lại biết giữ gìn đến cùng thái độ tôn kính rất mực trước thiên lương và thư pháp kiệt xuất của người tử tù: “Người tù viết xong một chữ, viên quan ngục lại vội khúm núm cắt những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng”…; Nguyễn Tuân như đã cất lên khúc vãn ca đối với một mảng văn hóa truyền thống mà đến thời của Nguyễn lại “vang bóng” (nhiều sinh hoạt văn hoá cổ truyền đáng quý khác cũng chung số phận). Giai điệu vãn ca ấy ngậm nghĩa oán hờn thế cục “Tây Tầu nhố nhăng” đã phạm tội đối với văn hoá Việt. Về nguyên nhân tinh thần gắn bó thiết tha của Nguyễn Tuân đối với văn hóa dân tộc ngàn xưa, có thể tìm thấy ở nguồn gốc gia đình, cũng như ở ngay đời thường của Nguyễn – một con ngưòi tài hoa và am tường và đã sống chan hoà cùng folklore Việt (nghệ thuật sân khấu dân gian: chèo, tuồng; nghệ thuật tạo hình dân gian; dân ca: đào nương ca, trong đó có hát ca trù…).

   Cuối cùng, tính dân tộc trong truyện ngắn Chữ người tử tù còn thể hiện ở sự trân trọng, Nguyễn Tuân đã học thuộc tiếng mẹ đẻ, trong đó có lớp từ cổ đã tạo hiệu quả lợi hại cho việc tái hiện một cách rất cụ thể – lịch sử, rất hội hoạ điêu khắc và điện ảnh… những cảnh và người gần trăm năm trước.

   Tất nhiên, sức mạnh của ngôn ngữ nghệ thuật không phải chỉ ở số lượng từ phong phú mà còn ở khả năng nhạy cảm về ngữ nghĩa của từ, ngữ điệu của câu…- Nhà văn Nguyễn Tuân có đầy đủ những điều kiện đó. Một ví dụ nhỏ: Tác giả Chữ người tử tù đã dùng từ “ngấc”, nhưng sách phụ lục văn 12 đã in sai là: “Viên quan coi ngục ngóc đầu”; “ngấc” và “ngóc” có phần gần gũi về ngữ âm nhưng ngữ nghĩa khá xa nhau, và về phương diện gây ngữ cảm thì càng rất khác nhau: Ngóc đầu là dựng thẳng dậy, gây ngữ cảm đáng sợ (rắn ngóc đầu, bọn tội phạm ngóc đầu…), còn ngấc đầu là nhấc đầu nghiêng nghiêng, gây ngữ cảm tội nghiệp (đối với người mệt mỏi, ốm đau…). Các điều kiện thiết yếu đối với một con người cầm bút snág tác văn chương ấy, một phần do thiên bẩm mà Nguyễn có ; phần khác do công phu học hỏi nghiêm túc xuất phát từ cõi lòng gắn bó với cộng đồng. Theo nhà văn Vũ Bằng : “… không cứ thư gửi cho vợ, bất cứ cái gì viết ra giấy,in ra chữ, Tuân đều thận trọng, ít ra cũng là thận trọng hơn so vói những nhà văn, nhà thơ khác (…). Thực tôi chưa thấy bản thảo nào sạch sẽ và viết chữ kiểu cách, nắn nót như bản thảo của Nguyễn Tuân. Trong khi đa số anh em khác viết trên những tờ giấy nham nhở, cắt xén xô bô, tờ to tờ nhỏ khác nhau, bao giờ Tuân cũng viết lên những tờ giấy trắng thượng hạng, cắt xén rất đều, kềm kệp cẩn thận và không bao giờ quên đóng ở trên đầu một cái dấu xanh in một cánh buồm “Gió đã lên”, và thường đến cuối bài lại kí một chữ bay bướm và đóng một cái dấu son đỏ trên màu cánh sen. Sau này cũng có nhiều người cũng bắt chước lối chơi lập dị đó để bây giờ cái chuyện đó cũng hoá ra thường, nhưng nếu trí nhớ của tôi không lầm thì Tuân là nhà văn trẻ đầu tiên bắt chước các cụ in nhãn hiệu và đóng dấu vào bản thảo và sách vở. Đến cái chữ viết của anh cũng cầu kì. Anh viết như nhà nho viết câu đối chữ thả, uốn éo, lên xuống tỏ rõ thái độ tôn kính của Nguyễn Tuân đối với tiếng dân tộc; đồng thời… than ôi! cũng chứng tỏ Nguyễn Tuân muốn nói gót, hoặc cũng muốn… xin chữ ông Huấn Cao!

   Không phải ngẫu nhiên, mà chính cái tố chất tài, tình và đức của “nhà văn đặc biệt Việt Nam” Nguyễn Tuân đã hiệp đồng cùng nhau tạo Chữ người tủ tù – một trong những truyện ngắn “cổ điển” trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại.